

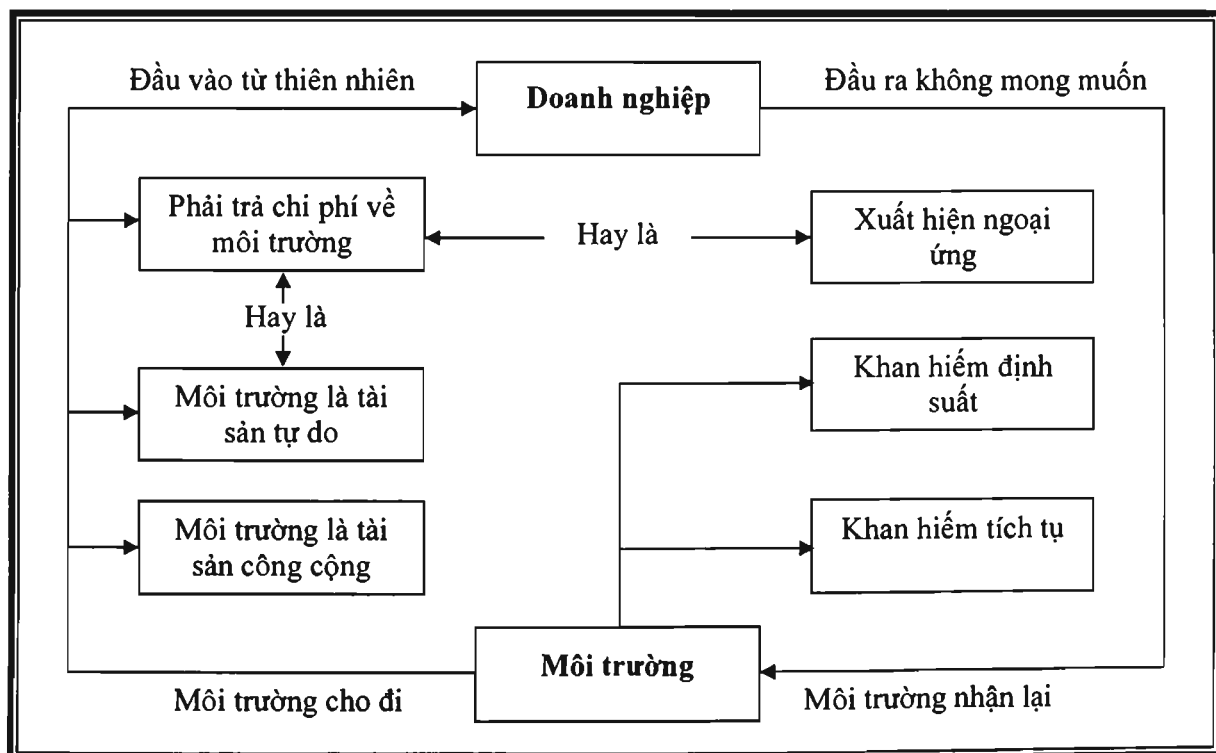
DOANH NGHIỆP VỚI VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Thúy Vân*

Phát triển doanh nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường phải được xem xét trên quan điểm hệ thống và mối quan hệ nhân quả. Thời gian qua dư luận đã rất quan tâm đến trách nhiệm xã hội, đặc biệt là bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nhưng thực tế doanh nghiệp đã thực sự làm tròn trách nhiệm xã hội?. Mặc dù chịu nhiều sức ép từ phía các cơ

quan quản lý, khách hàng... nhưng cho đến nay bảo vệ môi trường dường như vẫn chỉ mang nặng tính hình thức. Doanh nghiệp, đặc biệt là các DNNVV gặp rất nhiều vướng mắc và khó khăn trong bảo vệ môi trường, rất cần những trợ giúp từ phía các cơ quan quản lý và khách hàng vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và môi trường sinh thái.

Sơ đồ 1: Mối quan hệ giữa Doanh nghiệp và môi trường



* Nguyễn Thị Thúy Vân, Thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên

1. Doanh nghiệp và môi trường

Doanh nghiệp là một chủ thể quan trọng trong hệ thống kinh tế. “Mỗi doanh nghiệp đều có vị trí trong ba hệ thống môi trường của nó, đó là hệ thống xã hội, hệ thống kỹ thuật và hệ thống kinh tế. Đã đến lúc các doanh nghiệp phải lưu ý đến hệ thống sinh thái và tự gắn mình vào tổng hệ thống tự nhiên như đã đưa nó vào siêu hệ thống xã hội và kinh tế” (Rohn, W., Vượt qua sự đe dọa môi trường). Doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường do khai thác quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ môi trường, đồng thời tạo ra lượng chất thải vượt quá khả năng chịu tải của môi trường. Mỗi quan hệ giữa doanh nghiệp và môi trường được thể hiện qua sơ đồ 1.

Có nhiều doanh nghiệp cho rằng môi trường là tài sản tự do, việc khai thác tài nguyên và sử dụng các dịch vụ môi trường là miễn phí dẫn đến gia tăng các ngoại ứng, gây ô nhiễm và suy thoái môi trường. Bên cạnh đó, những nhận thức không đúng về tài sản môi trường cũng làm gia tăng sự khan hiếm định suất (xuất hiện đối với tài nguyên tái tạo được như động thực vật...) và sự khan hiếm tích tụ (xuất hiện đối với tài nguyên không tái tạo được như khoáng sản...).

Thực tế cho thấy, khan hiếm tài nguyên và ô nhiễm môi trường đã trở thành vấn nạn trên toàn cầu. Những thông tin cập nhật hàng giờ về sự ấm lên bầu khí quyển toàn cầu, băng đang tan chảy và sự biến mất của các núi băng, ô nhiễm khí quyển đang ở mức báo động, tình trạng ô nhiễm và khan hiếm nước, quá trình sa mạc hoá đất đai, sự suy giảm đa dạng sinh học và sự gia tăng về tần suất, quy mô của những hiện tượng thời tiết cực đoan đang đe dọa sự sống trên hành tinh. Nhiều nghiên cứu cho thấy rằng doanh nghiệp là thủ phạm chính của các vấn đề môi trường hiện nay. Các doanh nghiệp càng khai thác nhiều tài nguyên thì lượng chất thải tạo ra càng lớn và nguy cơ ô nhiễm môi trường càng gia tăng. Ngược trở lại, sự khan hiếm tài nguyên

và ô nhiễm môi trường đang trở thành rào cản lớn cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp thông qua những áp lực về gia tăng chi phí, giảm năng suất và kết quả.

2. Lý do các doanh nghiệp phải bảo vệ môi trường

Các doanh nghiệp bảo vệ môi trường vì lý do đạo đức và trách nhiệm xã hội hay vì động cơ kinh tế?. Nhiều nhà kinh tế học khi giải thích nguyên nhân các doanh nghiệp gây ô nhiễm hay bảo vệ môi trường thì cho rằng họ làm như vậy vì động cơ kinh tế chứ không phải vấn đề đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng. Họ cho rằng cách thức **rẻ nhất** đối với các doanh nghiệp là thải trực tiếp chất thải ra môi trường thay vì tốn rất nhiều chi phí đầu tư để xử lý. Nhưng môi trường đất, nước, không khí không phải là bể chứa vô tận và do vậy cũng xuất hiện sự khan hiếm định suất hay tích tụ.

Thực tế chỉ ra rằng mục tiêu kinh tế và bảo vệ môi trường có thể đồng hành trong việc đạt mục tiêu tổng quát của doanh nghiệp. Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đặc biệt là bảo vệ môi trường sẽ giúp các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, thâm nhập vào các thị trường quốc tế và đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc đưa mục tiêu môi trường vào hệ thống mục tiêu của doanh nghiệp cũng được xem xét như là một cơ hội để doanh nghiệp cải thiện khả năng đạt được mục tiêu kinh tế thông qua việc cải thiện doanh thu nhờ sản phẩm mới, thị trường mới... và giảm bớt chi phí nhờ cải tiến quy trình, tiết kiệm vật tư.... Bên cạnh đó, khi doanh nghiệp gây ra các ngoại ứng môi trường không chỉ dừng lại ở những con số bồi thường thiệt hại mà hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp cũng bị ảnh hưởng, trong nhiều trường hợp doanh nghiệp có thể bị đóng cửa. Nhiều người tiêu dùng đã “tẩy chay” sản phẩm của những doanh nghiệp khi có những thông tin về

doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường như sản phẩm bột ngọt của Vedan bị “ế” tại nhiều siêu thị ở Việt Nam cũng cho thấy những áp lực từ phía cộng đồng đối với doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường.

Bên cạnh những lợi ích, cơ hội cho doanh nghiệp từ bảo vệ môi trường và những áp lực từ phía khách hàng, cộng đồng thì những áp lực từ phía Nhà nước được xem là yếu tố quan trọng khiến các doanh nghiệp đầu tư bảo vệ môi trường. Có nhiều doanh nghiệp bảo vệ môi trường đơn thuần từ những quy định của pháp luật như quy định về tiêu chuẩn (tiêu chuẩn công nghệ, tiêu chuẩn thải), thuế và phí hay những quy định về đánh giá tác động môi trường, ký quỹ môi trường...

3. Những khó khăn và thách thức đối với doanh nghiệp khi thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường

Mặc dù mục tiêu kinh tế có thể song hành cùng mục tiêu môi trường trong sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, song không phải doanh nghiệp nào cũng thực hiện tốt được cả hai mục tiêu đó. Quá trình sinh thái hoá kinh tế có thể gặp rất nhiều rào cản nhưng nếu doanh nghiệp nào thực hiện được sẽ tạo ra cơ hội lớn trong việc đưa “sản phẩm xanh” ra thị trường thế giới. Đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, ngoài trách nhiệm xã hội và những ràng buộc bởi thể chế thì việc đầu tư và áp dụng chuẩn ISO 14001 về quản lý môi trường sẽ mang lại cho doanh nghiệp các lợi ích lâu dài. Áp dụng ISO 14001 không chỉ nâng cao hình ảnh doanh nghiệp trong con mắt khách hàng và người tiêu dùng mà còn giúp doanh nghiệp vượt qua những rào cản kỹ thuật khi thâm nhập vào thị trường nước ngoài. Tuy nhiên không phải doanh nghiệp nào cũng có thể áp dụng thành công ISO 14001 hoặc nếu có áp dụng cũng chưa chắc đã đảm bảo thực sự bảo vệ môi trường. Công ty Vedan là một điển hình, mặc dù đã có chứng nhận ISO 14001 nhưng vẫn gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thực tế cho thấy rằng, trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp Việt Nam, dù là doanh nghiệp lớn hay nhỏ cũng có hàng loạt các lợi ích đi kèm, tuy nhiên một trong những lợi ích có thể giúp doanh nghiệp phát triển bền vững là thực hiện bảo vệ môi trường thì lại không được nhiều doanh nghiệp mặn mà, thậm chí là né tránh. Các doanh nghiệp lớn có đủ nguồn lực để bảo vệ môi trường nhưng đôi khi bảo vệ môi trường chỉ là hình thức, là vỏ bọc để doanh nghiệp thực hiện “marketing xanh”. Các doanh nghiệp nhỏ gặp nhiều khó khăn hơn trong thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường. Những khoản đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, thay đổi phương pháp sản xuất... cũng gây nên những trở ngại lớn thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng ISO 14001. Ngoài ra, chi phí cho việc vận hành các hệ thống xử lý nước thải, khí thải và bồi dưỡng nguồn nhân lực cũng gây không ít tổn kém cho doanh nghiệp trong quá trình duy trì. Đây cũng là nguyên nhân khiến một số doanh nghiệp mặc dù có hệ thống xử lý nước thải, khí thải nhưng không vận hành thường xuyên mà chỉ vận hành khi có đợt kiểm tra của cơ quan chức năng.

Bên cạnh đó, theo Trung tâm Năng suất Việt Nam, một trong những nguyên nhân quan trọng khiến việc triển khai ISO: 14001 khó phát triển rộng rãi trong bộ phận doanh nghiệp là do Nhà nước, cơ quan quản lý chưa có chính sách cụ thể để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trong việc áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001. Việc áp dụng ISO 14001 cho tới nay vẫn chịu áp lực chính là từ phía khách hàng. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách bảo vệ môi trường còn mang tính hình thức, thậm chí nhiều người lao động chưa biết, chưa hiểu chính sách môi trường của doanh nghiệp mình. Điều đó đã gây hạn chế trong việc phát huy sự tham gia của mọi thành viên trong công tác bảo vệ môi trường.

4. Giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường

Để phát triển doanh nghiệp bền vững thì bảo vệ môi trường phải thực sự có hiệu quả và đúng nghĩa. Để làm được điều này, bên cạnh nỗ lực của các doanh nghiệp cần có những chính sách hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý và khách hàng. Muốn các doanh nghiệp phát triển bền vững thì mỗi một doanh nghiệp phải có tầm nhìn chiến lược lâu dài, ổn định, gắn kết vấn đề môi trường tự nhiên và con người vào quá trình phát triển kinh doanh, không vì lợi ích trước mắt của doanh nghiệp mình mà làm tổn hại đến lợi ích chung của toàn xã hội và của các doanh nghiệp khác. Một doanh nghiệp phát triển bền vững không thể phá hủy nguồn tài nguyên thiên nhiên của các hệ sinh thái rừng, gây tác động xấu đến môi trường sống tự nhiên và con người đang sinh sống.

Về phía Nhà nước, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường như xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chuẩn môi trường, hệ thống thuế, phí và lệ phí đối với các loại chất thải khí, rắn và lỏng. Nhà nước cần phải có chính sách thuế hợp lý, miễn giảm thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp trong một thời gian nhất định để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải, đánh thuế cao đối với những hoạt động gây ngoại ứng tiêu cực. Trong những trường hợp cần thiết nhà nước có thể trực tiếp hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, thông tin... cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Về phía mình, các doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật những thông tin từ phía Chính phủ bởi trước hết Chính phủ sẽ đưa ra những chính sách giúp doanh nghiệp thích ứng với những đòi hỏi của xã hội và thế giới bên. Ở Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và ban hành các quy định về hỗ trợ vốn ưu đãi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các thông tin về công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, triển lãm sản phẩm, công nghệ thân

thiện môi trường. Bên cạnh đó nhà nước cần tăng cường công tác thanh kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tránh tình trạng doanh nghiệp đối phó khi có sự kiểm tra của nhà nước và đảm bảo tính công bằng đối với các doanh nghiệp.

Về phía cộng đồng các doanh nghiệp, cần phải xây dựng chính sách môi trường và nâng cao nhận thức của các thành viên trong doanh nghiệp để bảo vệ môi trường không chỉ là nhiệm vụ của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp phải tương trợ lẫn nhau trong việc bảo vệ môi trường như trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia...

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội. Nhà nước, doanh nghiệp và người dân cùng đồng hành trong công tác bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững. Doanh nghiệp cần phải nỗ lực vượt qua những khó khăn và rào cản để đầu tư bảo vệ môi trường vì lợi ích lâu dài của chính doanh nghiệp và sự phát triển chung của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barry Field & Nancy Olewiler, Kinh tế Môi trường (sách dịch), Chương trình Kinh tế và Môi trường Đông Nam Á (EEPSEA), Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2005.
- Manfred Schreiner, Giáo trình Quản lý môi trường Con đường dẫn đến nền kinh tế sinh thái (sách dịch), NXB Khoa học kỹ thuật, Hà nội 1996 Nguyễn Đình Hoè, Môi trường và Phát triển bền vững, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà nội 2006.
- Kim Thuý Ngọc, Trần Nguyệt Ánh, Nguyễn Tùng Lâm, Tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội 2003.
- Các website:
<http://www.monre.gov.vn>
<http://www.nea.gov.vn>
<http://dantri.com.vn>
<http://www.mutrap.org.vn>
<http://vneconomy.vn>